

GIA TĂNG SỰ THẬN TRỌNG

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Ngân hàng năm 2025

Tăng trưởng GDP năm 2024 của Việt Nam tăng 7,09% và dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng cao trong năm 2025.

NHNN dự kiến tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống năm 2025 khoảng 16%. Đồng thời, NHNN tiếp tục triển khai lộ trình hạn chế và tiến tới xóa bỏ việc điều hành phân bổ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho từng TCTD theo Nghị quyết 62/2022 ngày 16.6.2022 của Quốc hội

Các gói tín dụng ưu đãi đã giải ngân vượt dự kiến: NHNN dự kiến tăng số dư cũng như ưu đãi về lãi suất về thời hạn các gói tín dụng để góp phần hỗ trợ doanh nghiệp nhằm tăng trưởng nền kinh tế

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 3,77 điểm trong phiên 21/02 kết phiên ở mức 1.296,75 điểm. Thanh khoản giảm 3,92% so với phiên giao dịch ngày 20/02. Khối ngoại quay lại bán ròng gần 193 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng giằng co trong vùng 1.285-1.305 điểm trong phiên giao dịch ngày 24/02. VN-Index tiếp tục có tuần giao dịch tích cực khi áp sát 1.300 điểm với thanh khoản giảm nhẹ. Khối ngoại quay lại bán ròng cùng áp lực chốt lời vùng 1.300 điểm khiến tâm lý nhà đầu tư có phần thận trọng. Mặc dù đà tăng hiện tại vẫn khả quan và kỳ vọng thị trường sẽ tiếp tục thử thách mốc 1.300, nhưng dưới áp lực từ ngưỡng kháng cự mạnh này, có thể xuất hiện những nhịp rung lắc, điều chỉnh. Ngoài ra, các cổ phiếu bắt đáy gần đây dễ bị thoái vốn bởi nhà đầu tư ngắn hạn, làm gia tăng sự thận trọng trên thị trường.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX

Chỉ số VNINDEX · 1D O 1295.78 H 1297.07 L 1290.98 C 1296.75 +3.77 (+0.29%)



Chỉ báo	RSI 14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	68,53	70,79	1.277,42	1.268,55	1.262,22	1.260,32
Hành động	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

HDB

Khuyến nghị: **Mua**

TP: **23.000 VND** | UPSIDE: **+13%**

Chiến lược hành động

MUA: Nhà đầu tư có thể giải ngân cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng cụ thể, ưu tiên cổ phiếu được kỳ vọng có KQKD quý 4/2024 tăng trưởng tốt

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu hồi của thị trường và cân nhắc vùng giá tốt để hạ tỷ trọng danh mục các mã cổ phiếu yếu không có khả năng phục hồi mạnh, chốt lời một phần các cổ phiếu đã tạo được lợi nhuận thời gian qua.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.296,75	0,29
KLCP (triệu CP)	740,53	-3,92
GTGD (tỷ VND)	15.937	-2,19
Khớp lệnh	14.470	-3,48
Thỏa thuận	1.467,3	12,70
HNX-Index		
Đóng cửa	237,57	-0,19
KLCP (triệu CP)	71,97	-13,84
GTGD (tỷ VND)	1.096,9	-22,47
UPCoM		
Đóng cửa	100,61	0,53
KLCP (triệu CP)	74,14	-9,61
GTGD (tỷ VND)	836,3	-20,61

Diễn biến TTCK Mỹ: Dow Jones mất 748,63 điểm, hay 1,69%, đóng cửa ở mức 43.428,02. Đợt giảm vào thứ Sáu, mức giảm tệ nhất trong năm mới, đã đưa mức giảm trong hai ngày của chỉ số này lên khoảng 1.200 điểm. S&P 500 giảm 1,71%, đóng cửa ở mức 6.013,13, đánh dấu phiên giảm thứ hai sau khi chỉ số này đóng cửa ở mức kỷ lục vào thứ Tư. Nasdaq giảm 2,2%, đóng cửa ở mức 19.524,01.

Thế giới: Tổng thống Mỹ Donald Trump ngày 21/2 (giờ địa phương) tuyên bố ông sẽ ký một bản ghi nhớ về việc áp thuế đối với các quốc gia đánh thuế dịch vụ kỹ thuật số đối với các công ty công nghệ Mỹ. Một quan chức Nhà Trắng cho biết, Tổng thống Trump đang chỉ đạo chính quyền của mình xem xét các hành động đáp trả như thuế quan "để chống lại thuế dịch vụ kỹ thuật số (DST), tiền phạt, các hoạt động và chính sách mà các chính phủ nước ngoài áp dụng đối với các công ty Mỹ". Thuế dịch vụ kỹ thuật số nhắm vào các công ty công nghệ lớn của Mỹ bao gồm Google của Alphabet, Facebook của Meta, Apple và Amazon đã là nguồn gốc của các tranh chấp thương mại trong nhiều năm qua. Anh, Pháp, Italia, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ, Áo và Canada đã áp đặt các loại thuế này, đánh vào doanh thu kiếm được từ các dịch vụ kỹ thuật số được bán trong biên giới của họ.

Việt Nam: Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, sau bốn năm có hiệu lực, Luật doanh nghiệp năm 2020 đã góp phần tích cực trong việc tổ chức quản trị doanh nghiệp theo thông lệ quốc tế, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, thu hút nguồn lực đầu tư vào sản xuất kinh doanh, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, TTXVN đưa tin. Tuy nhiên, quá trình thực thi theo thời gian bộc lộ một số hạn chế khi quy định về gia nhập thị trường và công tác quản lý nhà nước không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Vì vậy, Luật doanh nghiệp cần được sửa đổi, bổ sung để góp phần xây dựng và cải thiện môi trường kinh doanh thuận lợi, lành mạnh. Theo đó, tại dự thảo Luật doanh nghiệp (sửa đổi), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất mở rộng đối tượng được thành lập doanh nghiệp, cho phép viên chức là các nhà khoa học được tham gia thành lập, quản lý doanh nghiệp kinh doanh các sản phẩm khoa học được nghiên cứu, tăng khả năng thúc đẩy thương mại hóa, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do tăng lên mức 25.520.

Vàng: Vàng được giao dịch quanh mức 2.930 USD/ounce vào thứ sáu, vẫn gần mức cao kỷ lục là 2.950 USD trong phiên trước và đang hướng đến mức tăng hàng tuần thứ tám liên tiếp, nhờ sức hấp dẫn an toàn trong bối cảnh bất ổn toàn cầu gia tăng.

VIC: Theo thông tin trên Antara News, Hãng thông tấn quốc gia của Indonesia, Bộ trưởng Bộ Doanh nghiệp nhà nước Erick Thohir, đồng thời là Chủ tịch liên đoàn bóng đá Indonesia, đã ký bản ghi nhớ hợp tác (MoU) với VinFast. theo đó, VinFast trở thành nhà tài trợ của đội tuyển bóng đá quốc gia Indonesia. Lễ ký MoU được diễn ra trong khuôn khổ Triển lãm Ô tô Quốc tế Indonesia (IIMS) tại Jakarta. Theo thỏa thuận trong bản MoU, hãng xe VinFast sẽ triển khai các hoạt động quảng bá trong các trận đấu trên sân nhà của đội tuyển quốc gia Indonesia. Ngoài ra, hãng xe của Việt Nam được hưởng quyền sử dụng hình ảnh và tài sản trí tuệ của PSSI. Đây cũng được coi là cơ hội để thương hiệu xe VinFast tiếp cận gần hơn với người hâm mộ thể thao ở Indonesia, một trong những thị trường ô tô tiềm năng nhất trong khu vực.

VPB: Năm 2024, VPBank ghi nhận lợi nhuận hợp nhất trước thuế 20.013 tỷ đồng. Như vậy, lợi nhuận năm 2025 của ngân hàng có thể đạt 24.000 - 25.000 tỷ đồng. Tại hội nghị nhà đầu tư diễn ra mới đây, lãnh đạo VPBank đã hé lộ về kế hoạch kinh doanh năm năm 2025 với lợi nhuận trước thuế dự kiến tăng trưởng 20% - 25%. Năm 2025, Ban lãnh đạo VPBank cho biết ngân hàng sẽ tiếp tục tập trung vào hai phân khúc chiến lược là bán lẻ và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), hướng tới mức tăng trưởng 30% - 40%, qua đó mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Trong đó, VPBank duy trì đà tăng trưởng trong lĩnh vực cho vay bất động sản, xem đây là nền tảng thúc đẩy mở rộng tín dụng bán lẻ. Ngân hàng đánh giá sự phục hồi của bất động sản là yếu tố thiết yếu đối với tăng trưởng kinh tế.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.013,13	-1,71	2,46
DJIA	43.428,02	-1,69	2,44
Nasdaq	19.524,01	-2,20	1,26
Shanghai	3.379,11	0,85	3,57
Hang Seng	23.477,92	3,99	19,64

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.934,00	-0,21	10,38
Dầu WTI	70,40	-3,12	-3,73
Dầu Brent	74,43	-2,88	-1,94
Than	103,50	0,00	-17,37
Đồng	4,5355	-1,51	13,65
Quặng sắt	107,13	0,35	3,40
Thép	455,02	-0,53	1,74

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	106,65	0,26	-2,42
USD/JPY	149,34	-0,12	-5,17
USD/CNY	7,2525	0,26	-1,20
EUR/USD	1,0459	-0,42	1,90
GBP/USD	1,2633	-0,23	2,05

HDB

(HOSE)

Khuyến nghị

Mua

Giá hiện tại (21/02/2025)

23.050

Giá mục tiêu ngắn hạn

26.000

Tiềm năng tăng trưởng

13%–15%

Vùng mua

22.700–23.000

Ngưỡng cắt lỗ

<21.800

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Năm 2024, HDBank đạt 16.731 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 28,5% so với năm 2023 và hoàn thành 106% kế hoạch cổ đông giao. ROA đạt 2,04% và ROE đạt 25,71%, đều cao hơn cùng kỳ năm trước và duy trì trong nhóm ngân hàng dẫn đầu toàn ngành. Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất (theo Thông tư 11) thấp chỉ 1,48%. Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo chuẩn Basel II ở mức 14,1%, cao hơn quy định của Ngân hàng Nhà nước. Các chỉ tiêu an toàn hoạt động khác được đảm bảo.

Tài chính vững mạnh: Tổng tài sản HDBank đạt 697.281 tỷ đồng, tăng 15,8% so với năm 2023. Huy động vốn vượt 621 nghìn tỷ đồng, tăng 15,7%, trong đó tiền gửi từ tổ chức kinh tế và dân cư tăng 18%. Tổng dư nợ đạt trên 437 nghìn tỷ đồng, tăng 23,9%, hướng tới những ngành là động lực tăng trưởng kinh tế như nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp SME, tài trợ chuỗi...

Về tín dụng, tăng trưởng tín dụng tại HDBank sẽ tiếp tục khả quan, với mức tăng 24,4% trong năm 2024 với các động lực chính từ nhu cầu vay từ doanh nghiệp xuất khẩu, đặc biệt tại Đồng bằng sông Cửu Long; tài trợ chuỗi cung ứng, giúp kiểm soát chất lượng tài sản và sự phục hồi của thị trường bất động sản, với số lượng giao dịch gia tăng tại khu vực nông thôn. Ngoài ra, nhu cầu tín dụng bán lẻ đã khởi sắc từ quý 4/2024 và tháng 1/2025, dự kiến tiếp tục tăng trưởng trong năm nay.

HDBank đang triển khai các chương trình tăng trưởng, bứt phá và kiểm soát lạm phát, tập trung vào công nghệ, đầu tư công, hạ tầng giao thông, chuyển đổi số và tín dụng xanh. Ngân hàng cũng sẽ tài trợ các dự án đầu tư công, hạ tầng giao thông, logistics, các tuyến cao tốc, cảng biển, cùng các hệ thống logistics thông minh để giảm chi phí vận chuyển và nâng cao năng lực cạnh tranh. Bên cạnh đó, HDBank hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch, dịch vụ ứng dụng công nghệ số và kết nối với hệ sinh thái tiêu dùng toàn cầu.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Ngân hàng
Biến động giá 1Y	17.250–26.650
KLGDBQ 10D (CP)	8.776.780
Vốn hóa (tỷ đồng)	79.862,14
BVPS	15.591
P/E (lần)	6,23
P/B (lần)	1,47
EPS (VND)	3.667,49
SL CPLH (triệu CP)	3.495,06
Tỷ lệ free-float (%)	75,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	17,39
ROA (%)	1,96
ROE (%)	25,79

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

HDB đang tích cực nắm giữ lại các mốc MA ngắn và cố gắng lấy lại mốc MA 50. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI nằm trong vùng mua an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường và dòng tiền để có điểm mua tốt nhất.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Đi ngang
RSI 14	54,59	Mua
MFI	64,45	Mua
MA10	22,73	Mua
MA20	22,67	Mua
MA50	23,15	Quan sát
MA100	22,56	Mua

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	VRE	Theo dõi	16,9–17,1			19.000	16.100			
2	VCS	Theo dõi	58,5–59,4			67.000	57.000			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	HAG	Nắm giữ	11,8–12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			9,7%
2	TCB	Nắm giữ	23,5–23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500			11,6%
3	VCG	Nắm giữ	17,5–17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800			19,2%
4	ACB	Nắm giữ	24,6–25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600			6,3%
5	VPB	Nắm giữ	18,8–19,2	17/01/2025	18.300	22.200	18.000			6,3%
6	GMD	Nắm giữ	61,0–62,0	20/01/2025	61.900	72.000	58.500			0,2%
7	PVD	Nắm giữ	22,5–23,3	23/01/2025	23.100	26.000	21.700			4,3%
8	STB	Nắm giữ	35,5–36,3	23/01/2025	36.450	41.000	34.100			6,6%
9	IDC	Nắm giữ	53,8–54,5	3/2/2025	54.200	60.000	51.500			3,3%
10	PLX	Nắm giữ	39,0–39,8	10/02/2025	39.600	44.000	37.500			9,1%
11	MBS	Nắm giữ	27,0–27,5	11/02/2025	27.400	31.500	26.000			4,0%
12	BMI	Nắm giữ	20,4–20,7	12/02/2025	20.500	23.000	19.500			5,4%
13	DPG	Nắm giữ	45,5–46,5	13/02/2025	44.600	53.000	43.500			4,7%
14	VHC	Nắm giữ	68,8–69,5	13/02/2025	69.400	78.000	65.800			2,3%
15	DRC	Nắm giữ	27,9–28,3	17/02/2025	28.300	31.500	26.600			1,6%
16	PDR	Nắm giữ	18,7–19,1	18/02/2025	19.100	22.500	17.800			0,3%
17	DXG	Nắm giữ	14,7–14,1	19/02/2025	14.750	18.000	14.000			2,7%
18	TV2	Nắm giữ	31,2–31,9	19/02/2025	31.650	36.000	30.000			6,8%
19	TCH	Nắm giữ	15,1–15,5	19/02/2025	15.800	17.800	14.600			7,6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	CTG	Chốt lời	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900	31/12/24	38.700	15,2%
2	CTD	Chốt lời	64,8-66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100	03/01/25	69.900	6,7%
3	DGC	Chốt lời	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000	06/01/25	116.000	7,5%
4	DBC	Chốt lời	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500	06/01/25	27.950	3,5%
5	IDC	Cắt lỗ	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100	06/01/25	55.400	-1,6%
6	CTR	Chốt lời	122-125,5	30/12/2024	122.000	145.000	117.700	10/01/25	127.500	4,2%
7	PAN	Chốt lời	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400	20/01/25	25.900	15,4%
8	VGC	Chốt lời	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500	20/01/25	49.750	13,1%
9	PLX	Chốt lời	37,5-38,2	08/01/2025	37.400	44.700	36.000	22/01/25	39.900	6,7%
10	BVH	Chốt lời	48,3-49,3	13/01/2025	49.000	56.000	46.400	22/01/25	52.100	6,3%
11	BCM	Chốt lời	67,5-69,5	27/12/2024	68.800	82.300	64.900	06/02/25	72.400	4,4%
12	BAF	Chốt lời	26,8-27,3	24/01/2025	27.200	30.000	25.700	06/02/25	28.100	3,1%
13	HPG	Chốt lời	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500	10/02/25	26.500	1,9%
14	KBC	Chốt lời	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000	10/02/25	29.050	5,6%
15	NLG	Chốt lời	31,8-32,3	16/01/2025	32.200	38.000	30.400	10/02/25	34.400	6,8%
16	ACV	Chốt lời	120,0-123,0	23/01/2025	121.000	135.000	115.000	10/02/25	123.700	2,2%
17	HAX	Chốt lời	16,0-16,5	17/01/2025	16.500	18.500	15.400	12/02/25	17.200	4,2%
18	VIB	Chốt lời	19,2-19,6	17/01/2025	19.650	22.500	18.400	18/02/25	20.600	4,8%
19	LCG	Chốt lời	10,2-10,4	4/02/2025	10.500	12.000	9.800	18/02/25	10.950	4,3%
20	DDV	Nắm giữ	18,1-18,5	12/02/2025	18.600	22.000	17.400	21/02/25	19.600	5,4%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://www.CongTyCoPhanChungKhoanLPBank(lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.